TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **73**/2023/QĐST-HNGĐ	*Quảng Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu ly hôn, nuôi con chung" giữa:

- Nguyên đơn: **Mông Văn T** - Sinh năm 1994.

- Bị đơn: **Nông Thị X** - Sinh năm 1998.

Cùng trú tại: Xóm Quốc Dân, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mông Văn T và chị Nông Thị X. Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã Quốc Dân, huyện Quảng Uyên (nay là xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Mông Văn T và chị Nông Thị X thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung Mông Đ sinh ngày 22/6/2015. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Anh Mông Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vấn đề cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận.

Chị Nông Thị X có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Mông Văn T và chị Nông Thị X mỗi người phải chịu 75.000,đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng anh T tự nguyện nhận nộp thay phần chị X là 75.000,đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Tổng cộng anh Mông Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* để sung vào ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0004830 ngày 06/10/2023. Anh Mông Văn T còn được trả lại 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi cục THADS Quảng Hòa;
- UBND xã Phúc Sen;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp